TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng

2. Bà Phan Thị Khánh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà*:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q và khai thác tài sản Ngân hàng S là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q và khai thác tài sản Ngân hàng S ủy quyền lại cho ông Thân Lê N – nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q và khai thác tài sản Ngân hàng S, giấy ủy quyền số 5155/2023/UQ-TGĐ ngày 27/12/2023.

2. Bị đơn: Ông Vương Trùng D, sinh năm 1992.

Địa chỉ liên hệ: Lô C, G N, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ thường trú: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa: Ông N vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2024, bản tự khai ngày 10/4/2025 và ngày 23/5/2025, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đại diện là ông Thân Lê N trình bày:

Ngày 10/01/2018, ông Vương Trùng D có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 202.950.988 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 185.124.576 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tổng số tiền ông D đã thanh toán 185.124.576 đồng bao gồm tiền lãi trong hạn 5.130.755 đồng, phí trễ hạn thanh toán 426.682 đồng và phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt) 897.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 202.950.988 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là - 24.280.849 đồng (cụ thể: 185.124.576 đồng – 5.130.755 đồng – 426.682 đồng – 897.000 đồng – 202.950.988 đồng = - 24.280.849 đồng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/5/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 24.280.849 đồng sang quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng (lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 30/5/2025, ông D còn nợ ngân hàng số tiền 71.344.264 đồng, trong đó nợ gốc là 24.280.849 đồng, lãi quá hạn 47.063.415 đồng. Ngân hàng đã yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông D vẫn

chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Vương Trùng D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/5/2025 là 71.344.264 đồng, trong đó nợ gốc là 24.280.849 đồng, lãi quá hạn 47.063.415 đồng, ông Vương Trùng D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Vương Trùng D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiên của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc ông Vương Trùng D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/5/2025 là 71.344.264 đồng, trong đó nợ gốc là 24.280.849 đồng, lãi quá hạn 47.063.415 đồng. Ông Vương Trùng D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/01/2018 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Thân Lê N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vương Trùng D vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Bị đơn ông Vương Trùng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử thấy: Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 10/01/2018, ông Vương Trùng D có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo trình bày của nguyên đơn thì quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông Vương Trùng D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 202.950.988 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 185.124.576 đồng bao gồm tiền lãi trong hạn 5.130.755 đồng, phí trễ hạn thanh toán 426.682 đồng và phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt) 897.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 202.950.988 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu là 24.280.849 đồng. Do ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên số tiền 24.280.849 đồng chuyển thành nợ quá hạn, tính đến ngày 30/5/2025, ông D còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 71.344.264 đồng, trong đó nợ gốc là 24.280.849 đồng, lãi quá hạn là 47.063.415 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều 2, 19, 20, 22, 23, 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Vương Trùng D phải trả số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 71.344.264 đồng, trong đó nợ gốc là 24.280.849 đồng, lãi quá hạn 47.063.415 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S nên ông Vương Trùng D phải chịu 3.567.213 đồng (71.344.264 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.371.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0032200 ngày 01/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa có căn cứ đúng quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, 158, Điều 227, 228, 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Các tổ

chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Vương Trùng D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 71.344.264 đồng *(bảy mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng)*, trong đó nợ gốc là 24.280.849 đồng *(hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng)*, lãi quá hạn 47.063.415 đồng *(bốn mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười lăm đồng)*.

Kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay ông Vương Trùng D phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/01/2018 và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S mà ông D đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Vương Trùng D phải chịu 3.567.213 đồng *(ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm mười ba đồng)*. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.371.000 đồng *(một triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0032200 ngày 01/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Quyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Quyên